

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công		
1.1	Trình bày, công tác chuẩn bị: Mặt bằng, nhân lực máy móc, thiết bị, vật liệu, lán trại dùng cho công trình và phòng thí nghiệm hợp chuẩn.	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
1.3	Biện pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục công trình: - Thi công phá dỡ, thi công đào móng ống cấp nước. - Thi công hồ đồng hồ, hồ van xả khí, hồ van xả cạn - Thi công hoàn thiện đường ống cấp nước. - Thi công hoàn trả mặt đường bê tông nhựa.	Có bản vẽ tổ chức thi công, thuyết minh đầy đủ, khả thi.	Đạt
		Không có bản vẽ tổ chức thi công, thuyết minh tổ chức thi công hoặc có nhưng không phù hợp, không đầy đủ theo yêu cầu.	Không đạt
2	Tiến độ thi công		
2.1	Thời gian hoàn thành công trình tối đa 90 ngày	Thời gian thi công \leq 90 ngày	Đạt
		Thời gian thi công $>$ 90 ngày	Không đạt
2.2	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công: Đề xuất biện pháp tăng cường thiết bị, nhân lực khi tiến độ thi công bị chậm trễ, đảm bảo hoàn thành công trình theo tiến độ	Có đề xuất biện pháp đảm bảo tiến độ thi công hợp lý, khả thi	Đạt
		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, khả thi	Không đạt
3	Tổ chức quản lý hiện trường		
3.1	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và	Có sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận, đội thi công	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận.	Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không thể hiện rõ trách nhiệm của từng từng bộ phận, đội thi công.	Không đạt
4	Các biện pháp đảm bảo chất lượng		
4.1	Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư đầu vào, công tác lưu kho, bảo quản vật liệu đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	Có trình bày đầy đủ các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu.	Đạt
		Không trình bày biện pháp quản lý chất lượng vật liệu hoặc trình bày sơ sài các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	Không đạt
4.2	Biện pháp kiểm soát, đảm bảo chất lượng cho từng công tác thi công	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
4.3	Biện pháp, quy trình quản lý chất lượng thi công: chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu; lập phiếu yêu cầu nghiệm thu, nghiệm thu công việc, giai đoạn thi công; lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định; lập bản vẽ hoàn công	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Không có biện pháp rõ ràng, Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
5	Đảm bảo vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động trong quá trình thi công:		
5.1	Vệ sinh môi trường: có các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế hoặc triệt để tác động xấu đến môi trường xung quanh và đảm bảo các yếu tố khác trong quá trình thi công.	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
5.2	An toàn lao động, an toàn về điện: Các giải pháp an toàn cho	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	người, máy móc, thiết bị cụ thể trong quá trình thi công thực hiện theo các quy định hiện hành.	Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
5.3	Phòng chống cháy nổ: Các giải pháp và kế hoạch cụ thể để phòng chống cháy nổ.	Có giải pháp cụ thể	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể	Không đạt
6	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành		
6.1	Có giải pháp bảo hành công trình hợp lý, cụ thể sau khi đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng và quy định	Có đề xuất công tác bảo hành thời gian ≥ 12 tháng và có cam kết của nhà thầu trong quá trình bảo hành công trình.	Đạt
		Đề xuất công tác bảo hành thời gian < 12 tháng hoặc không có cam kết của nhà thầu trong quá trình bảo hành công trình.	Không đạt
7	Khả năng cung cấp vật tư, vật liệu để thi công công trình		
7.1	<ul style="list-style-type: none"> - Kê khai rõ về nguồn gốc các loại vật tư, vật liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng của từng loại vật liệu chính Cát các loại, đá, xi măng, gạch xây, sắt thép các loại, bê tông nhựa phù hợp với yêu cầu thiết kế và yêu cầu kỹ thuật. - Có phương án cung ứng vật tư, vật liệu đáp ứng được tiến độ thi công. - Có phương án tập kết vật tư tại công trường phục vụ các tình huống cấp bách. 	Có kê đầy đủ các loại vật tư, vật liệu theo yêu cầu và phương án cung cấp vật tư, vật liệu kèm theo hợp đồng nguyên tắc với đơn vị sản xuất hoặc kinh doanh cung cấp đầy đủ các loại vật liệu theo yêu cầu . Hợp đồng nguyên tắc nội dung ghi rõ cung cấp các loại vật tư, vật liệu (Cát các loại, đá, xi măng, gạch xây, sắt thép các loại, bê tông nhựa) cấp cho gói thầu này và thời gian ký hợp đồng phải đảm bảo trong khoảng kể từ ngày phát hành E-HSMT đến trước thời điểm đóng thầu.	Đạt
		Không đáp ứng đủ các nội dung yêu cầu.	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
8	Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu		
8.1	Từ năm 2022 đến nay: Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. (Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)	- Có cam kết đáp ứng đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	Đạt
		- Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng đầy đủ nội dung theo yêu cầu.	Không đạt